

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2023
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 63-NQ/TU, ngày 29/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đào tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng cho người lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- Đào tạo theo nhu cầu của người lao động, gắn đào tạo với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, nhất là các doanh nghiệp thu hút nhiều lao động.
- Đảm bảo cho người lao động tìm được việc làm ổn định nâng cao thu nhập cho gia đình và xã hội.

2. Yêu cầu

- Đào tạo nghề phải phù hợp với nhu cầu của người lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của thị trường lao động. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng chế độ quy định trong công tác giáo dục nghề nghiệp.
- Đào tạo nghề cho người lao động là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp; yêu cầu phải có sự đồng thuận, phối hợp thống nhất hành động.
- Đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, học nghề, kết nối cung - cầu lao động giữa người lao động với doanh nghiệp, giữa người học với các

trường, trung tâm đào tạo nghề đảm bảo cho người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề và tìm được việc làm phù hợp.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể về công tác đào tạo nghề cho người lao động hàng năm.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến hết năm 2023 đạt 62% (trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ đạt 25%).

2. Phân đầu tăng chỉ tiêu đào tạo giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh đạt 13.500 người.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn các chính sách hỗ trợ cho người lao động tham gia học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp kiểm tra, rà soát thiết bị đào tạo còn thiếu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đánh giá đúng việc sử dụng thiết bị đào tạo; điều tra nhu cầu đào tạo, nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị phù hợp; đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông; đào tạo gắn với thực hành tạo “đầu ra” cho người học; đào tạo các nghề thiết thực với lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp nông thôn.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các hoạt động nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy thế mạnh nguồn lực lao động các địa phương trong tỉnh vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục sự lãng phí nguồn nhân lực lao động, tạo việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho người lao động, cho gia đình và phát triển cộng đồng - xã hội, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống, thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động đúng hướng và đảm bảo chất lượng, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp và tăng cường an ninh trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cấp, các ngành để thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề - giải quyết việc làm cho người lao động đảm bảo tiến độ thời gian, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

4. Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp trong mối quan hệ giữa đào tạo và sử dụng lao động qua đào tạo. Đẩy mạnh việc đào tạo theo địa chỉ, đặt hàng đào tạo, hướng các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có trách nhiệm, vai trò quan trọng trong việc tham gia

đóng góp nguồn lực vào quá trình đào tạo và bảo đảm việc làm ổn định cho người học sau khi được đào tạo và giải quyết đầu ra của sản phẩm đối với lĩnh vực nông nghiệp.

5. Tăng cường thông tin quảng bá uy tín, chất lượng và tư vấn tìm việc làm sau đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tạo dựng được thương hiệu nơi đào tạo và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của tỉnh. Tập trung xây dựng và phát triển cơ sở đào tạo chất lượng cao đáp ứng yêu cầu khu vực và quốc tế để thu hút các doanh nghiệp đặt hàng đào tạo.

6. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực đào tạo gắn với chất lượng đào tạo và định hướng của thị trường; tiếp tục ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích, thu hút các nguồn lực, quản lý đào tạo. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhất là cơ sở ngoài công lập tổ chức đào tạo theo đúng Luật Giáo dục nghề nghiệp.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp; mở rộng ngành nghề, lĩnh vực đào tạo, thực hiện liên kết đào tạo, chuyên gia công nghệ, trao đổi đội ngũ nhà giáo, học sinh, sinh viên, chuyên gia; chương trình giáo trình... đổi mới về giáo trình đào tạo, phương pháp đào tạo, trong đó tăng cường các phương pháp đào tạo mới phù hợp với nhu cầu thực tế và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhằm tạo ra đội ngũ lao động có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp, thị trường trong nước và ngoài nước.

8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, các hoạt động liên kết đào tạo. Xử lý nghiêm các sai phạm trong đào tạo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ theo các chương trình được giao nhiệm vụ; nguồn ngân sách địa phương bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của các sở, ban, ngành, địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; nguồn vốn huy động, xã hội hoá và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu, kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung các chính sách về đào tạo nghề theo chỉ đạo và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động tổ chức tuyên truyền, tư vấn định hướng nghề nghiệp, giáo dục định hướng, tổ chức đào tạo cho người lao động để tạo nguồn cung ứng lao động trong tỉnh và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh đào tạo, liên kết đào tạo, đào tạo gắn với tạo việc làm tại doanh nghiệp.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật thông tin thị trường, thực hiện tư vấn định hướng nghề nghiệp cho người lao động, là cầu nối giữa cơ sở đào tạo, người lao động và đơn vị sử dụng lao động.

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kịp thời định hướng nội dung tuyên truyền, cung cấp nội dung thông tin về công tác giáo dục nghề nghiệp. Đôn đốc, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, phổ biến trên các trang thông tin điện tử của các địa phương, đơn vị, trên các trang mạng xã hội về mục đích, ý nghĩa, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề để người lao động biết đăng ký tham gia; đồng thời tạo bước chuyển biến mới về nhận thức và nâng cao trách nhiệm các ngành, các cấp trong việc phối hợp thực hiện.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thực hiện công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông sang giáo dục nghề nghiệp theo Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/7/2019 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giáo dục hướng

ng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, giai đoạn 2019 - 2025.

Chỉ đạo các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh. Đưa kiến thức khởi nghiệp, hướng nghiệp vào thành một phần trong chương trình đào tạo trung học cơ sở, trung học phổ thông; tăng cường sinh hoạt ngoại khóa, tham quan các cơ sở đào tạo nghề nghiệp và doanh nghiệp để đẩy mạnh và khuyến khích tinh thần học nghề, khởi nghiệp trong học sinh.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn. Chủ động tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lớp đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan khác

- Xây dựng kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thuộc ngành phụ trách phải lồng ghép xây dựng kế hoạch đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực, chỉ tiêu tạo việc làm mới trong từng chương trình, dự án cụ thể.

- Bên cạnh các nhiệm vụ được giao nêu trên, các sở, ngành phụ trách các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, căn cứ nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành mình phụ trách, quản lý phối hợp với các địa phương triển khai đảm bảo đạt mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm thông qua các chương trình, dự án.

8. UBND các huyện, thành phố

- Cụ thể hóa Kế hoạch triển khai công tác giáo dục nghề nghiệp của tỉnh thành Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục nghề nghiệp của cấp mình.

- Giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể về giáo dục nghề nghiệp cho các xã, phường, thị trấn.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm trên địa bàn thực hiện tốt việc nắm bắt thông tin thị trường lao động, phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong tỉnh, ngoài tỉnh.

- Quan tâm, chú trọng việc nâng cao năng lực về đội ngũ giáo viên, chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất, hạ tầng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

trực thuộc để đảm bảo năng lực đào tạo và thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo quy định.

9. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể về chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyên môn, đề xuất kinh phí trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông; rà soát, thống kê và tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề nghiệp; tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao, đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp; tăng cường công tác liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Gắn đào tạo với tạo việc làm có thu nhập ổn định cho người lao động.

UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện hàng quý, 6 tháng, cả năm về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ - TB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TT TT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lương Trọng Quỳnh